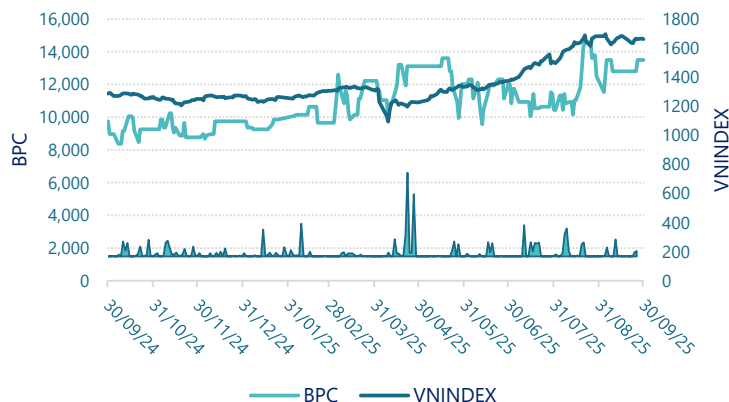




CTCP VICEM Bao bì Bim Sơn (HNX: BPC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,584
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,376
SL cổ phiếu LH	3,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,130
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	51
P/E	41.7
EPS	324

DT thuần

Q3/25

64.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0 | -15.8%

YoY: ▲ 10.0 | 18.5%

LN sau thuế

Q3/25

0.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.05 | -11.5%

YoY: ▲ 0.19 | 114%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.2%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

9T 2025

198

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0 | 5.6%

LN sau thuế

9T 2025

0.85

tỷ VNĐ

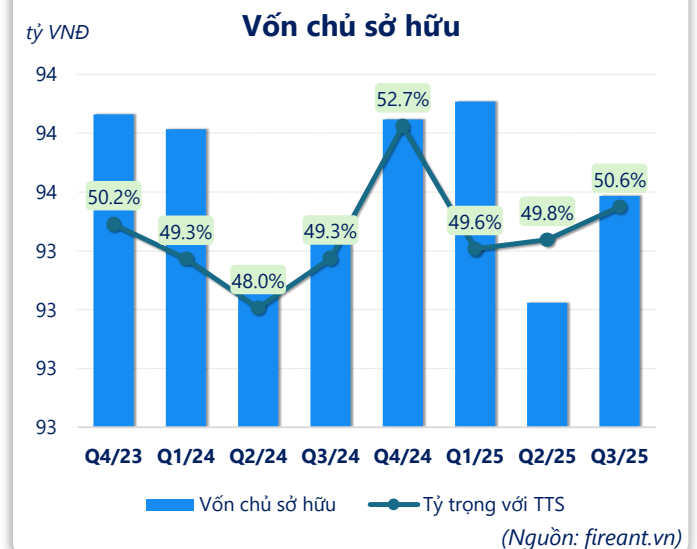
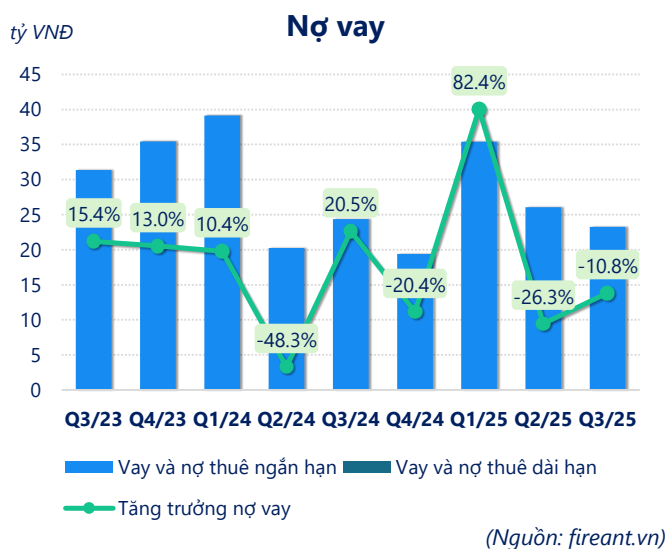
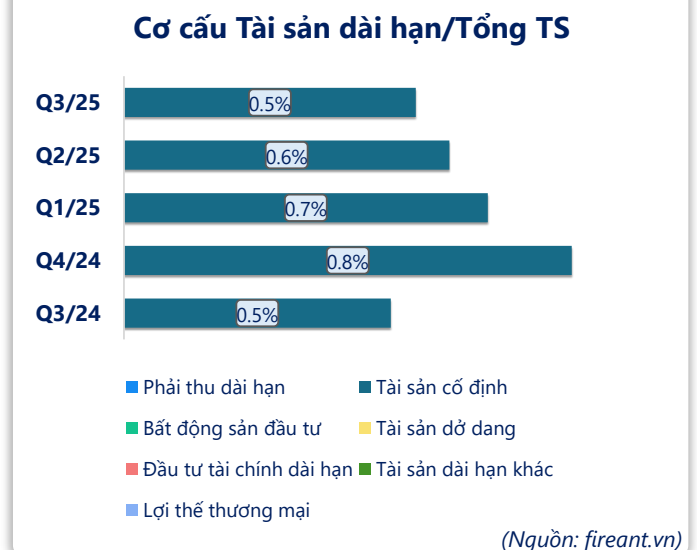
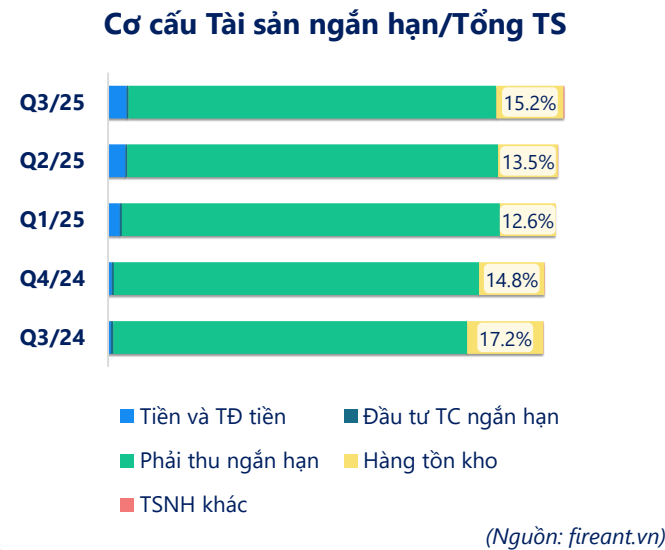
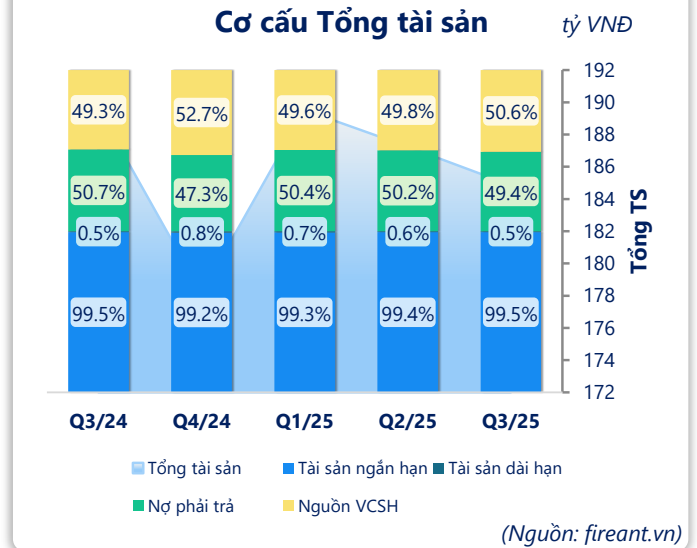
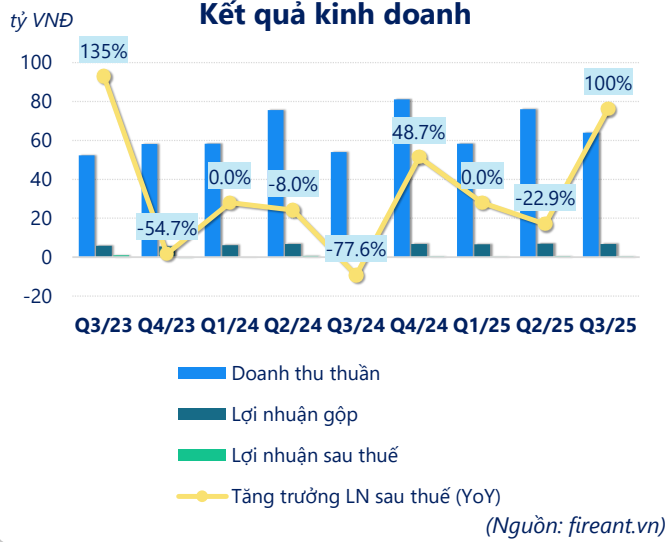
YoY: ▲ 0.12 | 16.5%

ROE

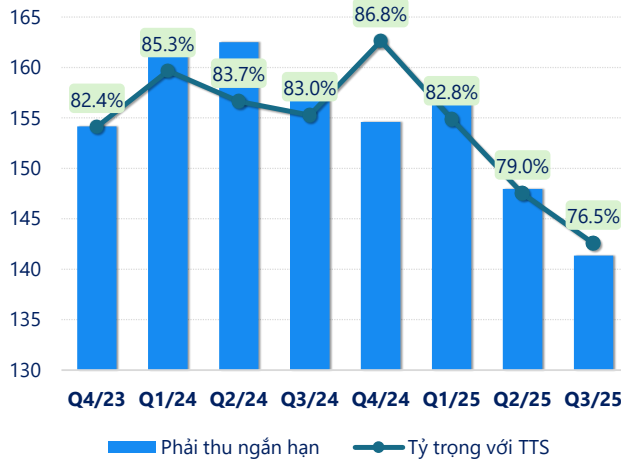
Q3/25

1.3%

+/- YoY: ▲ 1.0%

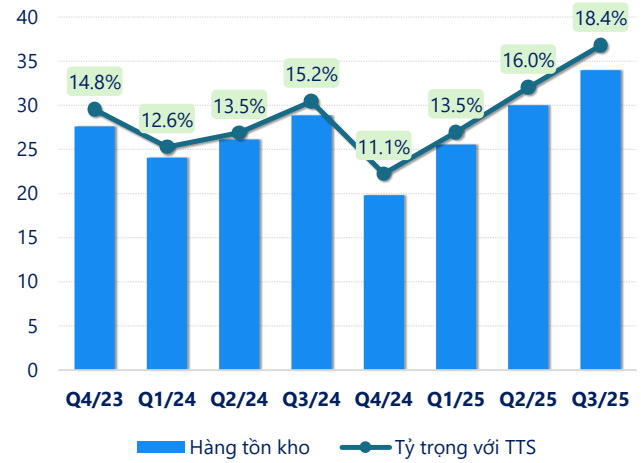


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


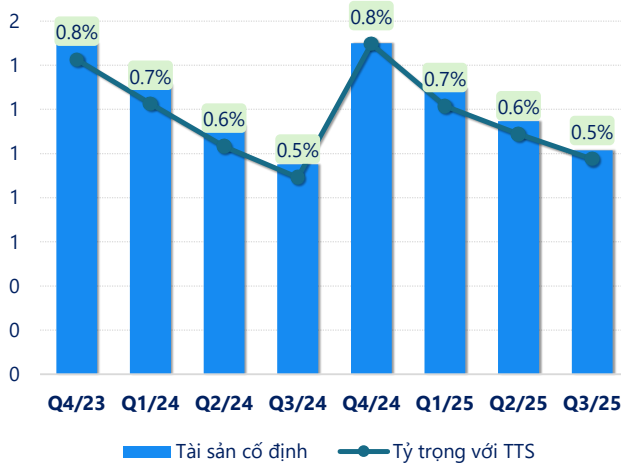
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


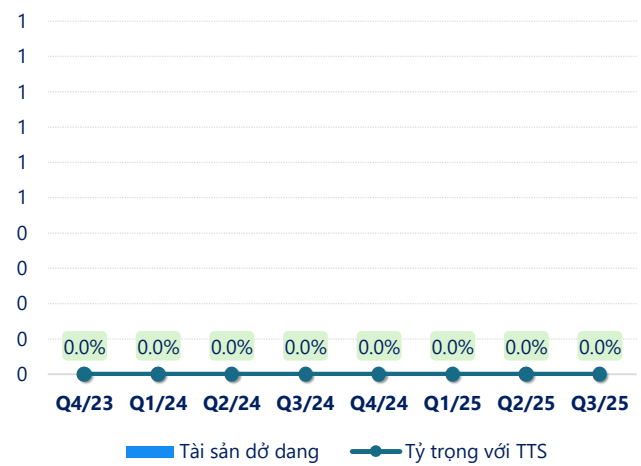
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

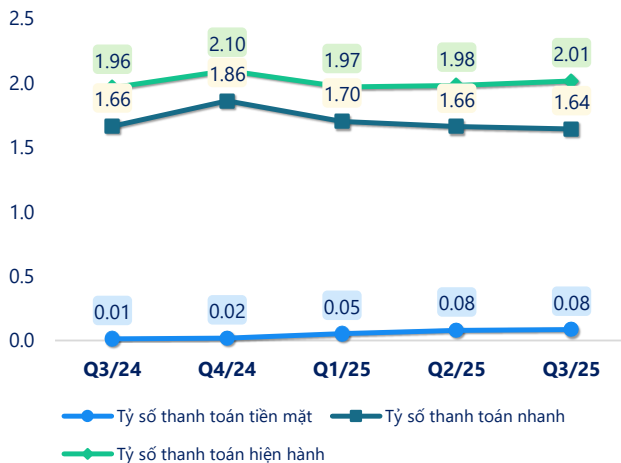
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	190	178	190	187	185
Tài sản ngắn hạn	189	177	188	186	184
Tiền và tương đương tiền	1.23	1.48	5.07	7.40	7.74
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.79	0.69	0.69	0.77	0.77
Phải thu ngắn hạn	157	155	157	148	141
Hàng tồn kho	28.9	19.8	25.5	30.0	34.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.40	0.06	0	0	0.01
Tài sản dài hạn	0.95	1.50	1.30	1.15	1.01
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.95	1.50	1.30	1.15	1.01
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	96.1	84.3	95.6	94.0	91.3
Nợ ngắn hạn	96.1	84.3	95.6	94.0	91.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	24.4	19.4	35.4	26.1	23.3
Phải trả người bán ngắn hạn	61.6	53.5	50.4	58.3	59.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	93.5	93.8	93.9	93.2	93.6
Vốn chủ sở hữu	93.5	93.8	93.9	93.2	93.6
Vốn điều lệ	38.0	38.0	38.0	38.0	38.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)